

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHÓ THÔNG TUYẾN QUANG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHTr ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Tân Trào)

STT	SBD	Họ, đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Học lớp 9 tại trường THCS	Tuyển thẳng, cộng điểm			Kết quả học tập lớp 9			Điểm bài thi				Điểm xét tuyển	Kết quả
									Tuyển thẳng	Điểm khuyến khích	Điểm ưu tiên	ĐTB Toán	ĐTB Văn	ĐTB Tiếng Anh	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Lịch sử và Địa lí		
1	240007	Nguyễn Quốc	An	28/09/2010	Hà Giang	Nam	Tày	Trường THCS Nguyễn Trãi				5.10	5.30	6.50	2.00	4.50		3.50	10.00	Trúng tuyển
2	310016	Lê Quỳnh	Anh	19/10/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Thượng Âm				6.20	5.20	6.50	2.75	3.75	4.25		10.75	Trúng tuyển
3	230005	Phạm Nguyễn Tiến	Anh	23/07/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Chiêu Yên			1.00	5.60	5.80	6.80	3.25	2.75	3.00		10.00	Trúng tuyển
4	110013	Nguyễn Lan	Anh	29/04/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Tân Tiến			1.00	5.60	5.50	5.50	3.25	2.25	2.50		9.00	Trúng tuyển
5	270009	Nguyễn Lan	Anh	07/05/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Trung Môn				5.00	5.00	4.90	4.00	2.00	2.75		8.75	Trúng tuyển
6	270003	Đặng Hải	Anh	07/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Lang Quán				5.80	5.30	5.20	2.25	4.00	2.00		8.25	Trúng tuyển
7	130008	Đỗ Tuấn	Anh	27/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Trần Phú				5.00	3.60	4.80	1.75	4.50	1.25		7.50	Trúng tuyển
8	120042	Bùi Ngọc	Ánh	01/12/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Hoàng Khai				5.10	5.60	5.10	4.75	2.75	3.25		10.75	Trúng tuyển
9	100050	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	16/11/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Nông Tiến				6.00	5.80	5.10	5.50	2.50	2.25		10.25	Trúng tuyển
10	240028	Đinh Ngọc	Ánh	07/04/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Tân Yên				6.00	5.60	5.70	4.75	3.00	1.75		9.50	Trúng tuyển
11	280012	Ma Thị Ngọc	Ánh	17/09/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường PTDTBT THCS Hùng Lợi			1.00	6.20	6.90	5.00	2.25	4.00	2.00		9.25	Trúng tuyển
12	130043	Trần Việt	Bắc	26/07/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Đội Bình				6.10	4.60	4.50	5.00	2.75	3.00		10.75	Trúng tuyển
13	310057	Phạm Xuân	Bắc	02/10/2009	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Thượng Âm				5.00	5.10	5.40	3.50	3.75	0.75		8.00	Trúng tuyển
14	100058	Nguyễn Ngọc	Bảo	14/11/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Hồng Thái				5.00	3.50	4.10	4.50	2.75	3.00		10.25	Trúng tuyển
15	110026	Hoàng Gia	Bảo	11/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Hồng Thái				5.40	4.00	5.70	4.00	2.75	2.50		9.25	Trúng tuyển
16	120060	Nguyễn Gia	Bảo	27/08/2010	Phú Thọ	Nam	Kinh	Trường THCS Lương Vượng				5.50	4.30	5.30	3.00	2.00	2.25		7.25	Trúng tuyển
17	260071	Nông Thị Ngọc	Bích	13/10/2025	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Chiêu Yên			1.00	5.60	6.00	6.30	3.00	2.25	2.75		9.00	Trúng tuyển
18	360109	Nguyễn Minh	Chiến	27/11/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Phú Lương				5.30	5.10	5.40	4.00	2.50	3.25		9.75	Trúng tuyển
19	110060	Cù Thế	Đại	08/04/2009	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Trung Môn				5.10	5.00	5.00	3.75	3.75	1.75		9.25	Trúng tuyển
20	350023	Trần Nguyên	Đăng	14/06/2010	Tuyên Quang	Nam	Nùng	Trường THCS&THPT Kháng Nhật			1.00	4.60	4.10	5.00	2.75	1.50	3.25		8.50	Trúng tuyển
21	120120	Nguyễn Tiến	Đạt	25/03/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường TH&THCS An Khang				4.20	5.00	4.80	3.50	4.75	2.25		10.50	Trúng tuyển
22	310142	Phạm Ngọc	Đồng	18/03/2010	Tuyên Quang	Nam	Nùng	Trường TH&THCS Tú Thịnh			1.00	5.20	5.80	5.70	3.50	4.50	1.50		10.50	Trúng tuyển
23	260095	Tổng Bảo	Du	20/08/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường PTDTBT THCS Hùng Đức				5.10	5.60	5.20	3.50	2.50	1.25		7.25	Trúng tuyển
24	120135	Vũ Minh	Đức	19/01/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Vĩnh Lợi				5.40	5.90	5.30	4.50	3.25	3.50		11.25	Trúng tuyển
25	130097	Đặng Anh	Đức	25/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Trần Phú				5.30	5.70	5.60	2.00	6.25	2.50		10.75	Trúng tuyển
26	240098	Nguyễn Tiến	Dũng	15/10/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Tân Loan			1.00	5.10	5.20	5.60	2.25	3.50	2.75		9.50	Trúng tuyển
27	160033	Đặng Lê Đại	Dương	31/10/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Thị trấn Na Hang				5.50	5.00	5.60	3.00	3.50	3.00		9.50	Trúng tuyển
28	260124	Nguyễn Thị Khánh	Dương	30/12/2010	Tuyên Quang	Nữ	Sán Chi	Trường THCS Thái Hoà			1.00	5.50	5.00	5.40	2.50	3.75	1.75		9.00	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ, đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Học lớp 9 tại trường THCS	Tuyển thẳng, cộng điểm			Kết quả học tập lớp 9			Điểm bài thi				Điểm xét tuyển	Kết quả
									Tuyển thẳng	Điểm khuyến khích	Điểm ưu tiên	ĐTB Toán	ĐTB Văn	ĐTB Tiếng Anh	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Lịch sử và Địa lí		
29	260129	Trần Đức	Dương	14/02/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Đức Ninh			1.00	5.10	4.70	4.80	2.50	1.25	2.50		7.25	Trúng tuyển
30	260116	Triệu Đức	Duy	28/05/2025	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Chiêu Yên			1.00	5.40	4.90	5.20	2.75	2.75	2.75		9.25	Trúng tuyển
31	110052	Hoàng Đức	Duy	08/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Tân Long				5.10	4.40	5.00	2.00	3.50	3.50		9.00	Trúng tuyển
32	240107	Trần Đức	Duy	11/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Yên Hương				5.60	5.10	5.40	2.75	3.00	3.00		8.75	Trúng tuyển
33	270047	Đình Thái	Duy	09/11/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Lang Quán				5.20	4.30	5.20	3.50	2.50	2.75		8.75	Trúng tuyển
34	110053	Lê Nguyễn Anh	Duy	06/05/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Kim Phú				4.80	5.00	5.00	3.25	2.75	2.50		8.50	Trúng tuyển
35	130083	Trần Phạm Bảo	Duy	18/01/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Trần Phú				5.40	5.10	5.60	2.75	2.25	2.25		7.25	Trúng tuyển
36	270076	Đỗ Lý Hương	Giang	24/12/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Thắng Quân			1.00	5.90	5.30	5.50	2.75	2.50	2.50		8.75	Trúng tuyển
37	310174	Nguyễn Hồng	Hạnh	20/09/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Thượng Âm				5.30	6.20	5.90	3.50	4.50	2.75		10.75	Trúng tuyển
38	120160	Nguyễn Tiến	Hào	22/01/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường TH&THCS An Khang				5.00	4.60	4.50	3.00	2.75	3.75		9.50	Trúng tuyển
39	230053	Bùi Đức	Hiếu	27/02/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Yên Nguyên			1.00	4.70	4.20	5.00	3.75	2.50	2.75		10.00	Trúng tuyển
40	300120	Phạm Trung	Hiếu	09/06/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Mỹ Bằng				5.00	5.10	5.40	3.25	4.25	2.25		9.75	Trúng tuyển
41	110096	Trần Minh	Hiếu	13/06/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Tân Tiến			1.00	5.10	4.90	4.50	3.00	1.50	3.75		9.25	Trúng tuyển
42	110095	Mông Minh	Hiếu	18/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Ý La			1.00	4.50	4.10	5.80	3.50	1.75	2.50		8.75	Trúng tuyển
43	260204	Hoàng Quang	Hoà	18/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Cao Lan	Trường THCS Đức Ninh			1.00	4.90	5.00	5.30	2.75	2.50	3.25		9.50	Trúng tuyển
44	110102	Đỗ Huy	Hoàng	17/07/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Nông Tiến				6.00	0.50	5.30	3.00	2.25	4.00		9.25	Trúng tuyển
45	260217	Phạm Huy	Hoàng	19/01/2010	Tuyên Quang	Nam	Dao	Trường THCS Bình Xa			1.00	4.50	5.10	4.80	2.25	2.75	3.00		9.00	Trúng tuyển
46	310245	Hoàng Vĩnh	Hưng	04/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Mường	Trường THCS Tiến Bộ			1.00	5.60	5.40	5.60	2.75	2.75	3.00		9.50	Trúng tuyển
47	120230	Nguyễn Quang	Hưng	27/07/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Lương Vượng			1.00	5.50	5.20	4.50	3.25	1.00	2.25		7.50	Trúng tuyển
48	310234	Trần Hồng	Huy	25/03/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Thượng Âm				5.70	4.80	5.20	3.75	4.25	2.25		10.25	Trúng tuyển
49	310228	Nguyễn Gia	Huy	08/06/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Thượng Âm				4.40	4.50	5.20	2.75	2.75	4.00		9.50	Trúng tuyển
50	110119	Nguyễn Phạm Gia	Huy	22/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Ý La				4.40	4.00	5.00	3.00	2.75	3.25		9.00	Trúng tuyển
51	280113	Trịnh Thị Thanh	Huyền	12/06/2010	Tuyên Quang	Nữ	Mường	Trường PTDTBT TH&THCS Đạo Viên			1.00	5.80	6.50	6.10	2.75	3.25	2.25		9.25	Trúng tuyển
52	240170	Nguyễn Tiến	Huỳnh	21/07/2010	Hà Giang	Nam	Tày	Trường THCS Nguyễn Trãi				6.00	5.60	6.60	2.50	5.25		3.25	11.00	Trúng tuyển
53	100219	Lý Quốc	Khánh	17/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Nùng	Trường THCS Bình Thuận			1.00	5.30	4.60	4.40	3.00	5.75	1.25		11.00	Trúng tuyển
54	340137	Nguyễn Minh	Khánh	29/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Đông Thọ 1				5.00	5.00	5.10	2.75	4.75	3.25		10.75	Trúng tuyển
55	110138	Tạ Minh	Khánh	03/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Ý La				4.30	5.00	5.00	3.00	2.75	3.75		9.50	Trúng tuyển
56	150043	Nguyễn Anh	Khôi	31/07/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS&THPT Thượng Lâm			1.00	4.80	5.50	5.50	3.25	3.25	3.00		10.50	Trúng tuyển
57	260280	Trần Trung	Kiên	26/07/2010	Tuyên Quang	Nam	Cao Lan	Trường THCS Thái Hoà			1.00	5.00	5.20	5.00	2.25	3.50	3.00		9.75	Trúng tuyển
58	360408	Phùng Chí	Kiên	07/06/2010	Tuyên Quang	Nam	Dao	Trường THCS Thiện Kế			1.00	5.30	4.40	5.00	3.00	3.00	2.25		9.25	Trúng tuyển
59	120269	Trần Văn	Lâm	07/03/2010	Tuyên Quang	Nam	Cao Lan	Trường THCS Vĩnh Lợi			1.00	5.50	5.00	5.70	3.25	2.75	3.50		10.50	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ, đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Học lớp 9 tại trường THCS	Tuyển thẳng, cộng điểm			Kết quả học tập lớp 9			Điểm bài thi				Điểm xét tuyển	Kết quả
									Tuyển thẳng	Điểm khuyến khích	Điểm ưu tiên	ĐTB Toán	ĐTB Văn	ĐTB Tiếng Anh	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Lịch sử và Địa lí		
60	270161	Nguyễn Ngọc	Lâm	01/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Thắng Quân				4.50	5.10	4.10	3.25	3.25	2.50		9.00	Trúng tuyển
61	110155	Triệu Hải	Lâm	20/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Dao	Trường THCS Tân Tiến			1.00	5.10	5.00	5.30	2.75	2.75	1.25		7.75	Trúng tuyển
62	240320	Chu Ngọc Phương	Linh	27/10/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Bình Xa				5.00	5.70	4.80	2.75	4.25	2.50		9.50	Trúng tuyển
63	260316	Lê Đức	Long	20/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường PTDTBT THCS Hùng Đức				5.00	5.10	5.20	3.25	3.50	3.00		9.75	Trúng tuyển
64	230095	Đỗ Duy	Long	10/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Yên Nguyên				5.00	4.30	5.10	3.00	3.25	2.00		8.25	Trúng tuyển
65	100288	Phạm Gia	Long	30/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				5.00	3.90	3.90	1.75	3.00	2.50		7.25	Trúng tuyển
66	150056	Châu Khánh	Ly	23/03/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Khuôn Hà			1.00	5.10	4.20	5.80	3.00	3.50	2.75		10.25	Trúng tuyển
67	100302	Nguyễn Khánh	Ly	14/12/2009	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Nông Tiến			0.00	5.10	5.30	6.70	2.25	2.00	2.75		7.00	Trúng tuyển
68	110189	Lương Hải	Mạnh	24/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Ý La			1.00	5.00	5.00	5.60	3.50	4.00	2.00		10.50	Trúng tuyển
69	310364	Đinh Anh	Minh	02/05/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Phúc Ứng				5.00	5.00	5.50	3.50	4.50	2.75		10.75	Trúng tuyển
70	100317	Dương Bình	Minh	12/10/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Hồng Thái				5.00	4.50	4.00	2.50	4.50	2.25		9.25	Trúng tuyển
71	260351	Hoàng Trà	My	30/09/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Thái Hoà				5.80	5.00	5.60	4.50	2.75	2.25		9.50	Trúng tuyển
72	290195	Lê Thị Trà	My	12/10/2009	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Tân Long				6.00	5.00	5.70	3.50	2.25	2.50		8.25	Trúng tuyển
73	120348	Nguyễn Thị Huyền	My	21/11/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Cấp Tiến				5.60	5.00	5.90	2.25	2.00	4.00		8.25	Trúng tuyển
74	100354	Phạm Hoàng	Nam	23/03/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Hồng Thái				5.00	4.50	5.00	2.75	5.00	3.00		10.75	Trúng tuyển
75	240410	Nguyễn Hải	Nam	11/10/2010	Tuyên Quang	Nam	Hoa	Trường THCS Yên Hương			1.00	6.70	4.70	6.10	3.00	3.25	2.25		9.50	Trúng tuyển
76	110207	Nguyễn Thành	Nam	23/02/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Tân Long			1.00	5.20	5.60	5.20	1.00	3.25	3.00		8.25	Trúng tuyển
77	260359	Đặng Hoàng	Nam	11/10/2010	Tuyên Quang	Nam	Cao Lan	Trường TH&THCS Trung Thành			1.00	5.10	5.20	5.20	3.00	1.75	2.50		8.25	Trúng tuyển
78	260367	Đặng Thị Ánh	Ngân	25/08/2010	Tuyên Quang	Nữ	Dao	Trường PTDTBT THCS Hùng Đức			1.00	5.30	5.10	5.50	3.00	3.50	2.50		10.00	Trúng tuyển
79	110213	Nguyễn Thu	Ngân	31/07/2009	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Hoàng Khai				5.30	5.40	5.00	3.00	2.50	3.50		9.00	Trúng tuyển
80	120375	Phạm Đức	Nghĩa	11/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS An Tường				4.40	5.00	4.30	3.50	4.75	3.00		11.25	Trúng tuyển
81	120376	Đào Thuý	Ngọc	24/08/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Lương Vượng				5.30	6.00	5.20	3.25	5.00	2.75		11.00	Trúng tuyển
82	120385	Nguyễn Bảo	Ngọc	29/11/2010	Tuyên Quang	Nữ	Nùng	Trường THCS Thái Bình			1.00	5.80	5.40	5.50	2.00	5.00	2.75		10.75	Trúng tuyển
83	120381	Lê Thị Bích	Ngọc	23/11/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Vĩnh Lợi			1.00	6.20	5.10	5.90	3.00	3.25	3.25		10.50	Trúng tuyển
84	100373	Nguyễn Bảo	Ngọc	16/10/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				5.40	4.50	5.00	3.00	4.25	3.00		10.25	Trúng tuyển
85	120386	Nguyễn Bích	Ngọc	10/03/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Thái Bình				5.60	5.70	5.90	4.00	2.50	3.00		9.50	Trúng tuyển
86	260375	Bùi Lan	Ngọc	20/10/2010	Tuyên Quang	Nữ	Cao Lan	Trường THCS Thái Hoà			1.00	4.90	5.00	5.10	2.50	1.75	3.00		8.25	Trúng tuyển
87	260387	Tạ Đăng	Nguyễn	02/05/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Trường THCS Đức Ninh				4.40	4.50	5.20	3.50	3.50	2.50		9.50	Trúng tuyển
88	290227	Hoàng Khôi	Nguyễn	10/06/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Xuân Vân				4.50	5.00	4.40	3.50	2.75	2.75		9.00	Trúng tuyển
89	310439	Đoàn Thị Quỳnh	Nhi	08/07/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Phúc Ứng				6.50	6.50	6.20	4.25	4.00	2.25		10.50	Trúng tuyển
90	270227	Đặng Yến	Nhi	19/11/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Trung Môn				3.90	5.80	4.50	2.50	3.75	1.50		7.75	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ, đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Học lớp 9 tại trường THCS	Tuyển thẳng, cộng điểm			Kết quả học tập lớp 9			Điểm bài thi				Điểm xét tuyển	Kết quả
									Tuyển thẳng	Điểm khuyến khích	Điểm ưu tiên	ĐTB Toán	ĐTB Văn	ĐTB Tiếng Anh	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Lịch sử và Địa lí		
91	120422	Phạm Quỳnh	Như	19/02/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Vĩnh Lợi				5.90	5.70	5.80	3.50	5.00	2.50		11.00	Trúng tuyển
92	250232	Hoàng Quỳnh	Phương	14/09/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Phù Lưu			1.00	6.40	6.40	5.20	3.00	2.75	2.00		8.75	Trúng tuyển
93	310491	Hứa Hồng	Quân	10/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Thượng Âm			1.00	5.30	5.10	5.40	3.50	3.00	3.00		10.50	Trúng tuyển
94	280211	Lý Tiến	Quân	06/10/2010	Tuyên Quang	Nam	Dao	Trường PTDTBT THCS Hùng Lợi			1.00	6.50	6.40	5.20	2.00	3.50	2.00		8.50	Trúng tuyển
95	050549	An Hữu	Quân	19/12/2010	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Thăng Long							3.25	5.00	8.00		16.25	Trúng tuyển
96	250237	Đặng Phú	Quang	07/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Minh Dân			1.00	6.10	5.00	5.60	3.00	2.25	2.50		8.75	Trúng tuyển
97	100439	Ngô Lê	Quyển	15/04/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				5.30	6.70	3.60	4.50	4.00	2.50		11.00	Trúng tuyển
98	270259	Nguyễn Đình	Quyết	13/01/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Lang Quán				5.00	5.10	5.00	1.75	3.00	3.00		7.75	Trúng tuyển
99	250261	Tô Hoàng	Son	13/08/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Phù Lưu			1.00	5.30	5.00	5.30	3.00	3.50	2.50		10.00	Trúng tuyển
100	110267	Hoàng Ngọc	Son	18/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Ý La			1.00	4.70	4.20	5.00	2.25	2.50	2.25		8.00	Trúng tuyển
101	340254	Phan Thị	Tâm	25/09/2010	Tuyên Quang	Nữ	Cao Lan	Trường THCS Văn Phú			1.00	5.10	5.10	5.60	3.75	3.00	3.50		11.25	Trúng tuyển
102	280225	Trần Thanh	Tâm	13/09/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường PTDTBT THCS Hùng Lợi			1.00	6.00	7.30	5.30	3.00	2.25	2.50		8.75	Trúng tuyển
103	260483	Nguyễn Việt	Thành	19/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Dao	Trường TH&THCS Trung Thành			1.00	5.30	5.70	5.40	2.75	3.75	2.25		9.75	Trúng tuyển
104	100461	Đào Việt	Thành	03/08/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				6.40	5.80	5.30	2.75	5.00	2.00		9.75	Trúng tuyển
105	340267	Nguyễn Xuân	Thịnh	23/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Cấp Tiến				5.30	5.10	5.50	4.25	3.25	3.25		10.75	Trúng tuyển
106	100500	Tô Anh	Thư	23/10/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				5.50	5.30	4.60	4.25	3.00	3.00		10.25	Trúng tuyển
107	110298	Nguyễn Minh	Thư	08/03/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Tân Tiến			1.00	5.50	5.80	5.40	2.50	2.25	2.50		8.25	Trúng tuyển
108	100488	Phạm Thu	Thúy	09/06/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				5.10	5.40	3.90	3.50	3.00	3.75		10.25	Trúng tuyển
109	110300	Lê Hoàng Thủy	Tiến	12/11/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Kim Phú				5.00	5.00	5.70	3.50	5.00	1.75		10.25	Trúng tuyển
110	340283	Phạm Việt	Tiến	28/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Cấp Tiến				5.40	5.00	5.00	2.75	3.50	4.00		10.25	Trúng tuyển
111	100524	Nguyễn Đình	Trung	28/12/2010	Tuyên Quang	Nam	Tày	Trường THCS Nông Tiến			1.00	5.50	5.10	5.30	4.00	3.00	2.50		10.50	Trúng tuyển
112	300364	Vũ Tuấn	Tú	16/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Mỹ Bằng				4.70	5.00	4.20	3.50	4.75	2.00		10.25	Trúng tuyển
113	260568	Nguyễn Trần	Tú	02/12/2009	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Chiêu Yên				5.20	4.90	6.20	3.50	2.00	4.00		9.50	Trúng tuyển
114	100529	Hà Mạnh	Tú	22/04/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				6.80	6.20	4.60	2.50	3.25	3.25		9.00	Trúng tuyển
115	360840	Tạ Võ Minh	Tuấn	29/10/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Phú Lương				5.50	5.50	6.00	4.50	5.25	1.25		11.00	Trúng tuyển
116	260582	Trần Việt	Tuấn	11/06/2009	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Chiêu Yên				5.70	6.20	5.80	3.00	3.75	2.75		9.50	Trúng tuyển
117	270316	Bùi Sơn	Tùng	04/01/2009	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Lang Quán				7.40	6.50	6.20	1.50	4.75	2.75		9.00	Trúng tuyển
118	240629	Đỗ Hoàng	Tùng	24/05/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Tân Yên				5.00	4.20	4.30	3.50	3.50	2.00		9.00	Trúng tuyển
119	110330	Nguyễn Duy	Tùng	28/03/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Hưng Thành				5.60	4.10	5.90	3.00	4.00	1.75		8.75	Trúng tuyển
120	240636	Phạm Ánh	Tuyết	22/04/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Yên Hương				6.20	5.20	6.80	2.25	4.00	3.00		9.25	Trúng tuyển
121	300380	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	06/06/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Phú Lâm				5.90	5.20	5.90	1.50	3.25	3.50		8.25	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ, đệm	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Học lớp 9 tại trường THCS	Tuyển thẳng, cộng điểm			Kết quả học tập lớp 9			Điểm bài thi				Điểm xét tuyển	Kết quả
									Tuyển thẳng	Điểm khuyến khích	Điểm ưu tiên	ĐTB Toán	ĐTB Văn	ĐTB Tiếng Anh	Toán	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Lịch sử và Địa lí		
122	270340	Nguyễn Hoàng	Việt	13/11/2010	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Trường THCS Trung Môn				5.00	5.60	3.80	1.50	3.50	3.00		8.00	Trúng tuyển
123	340328	Nguyễn Anh	Vũ	29/04/2010	Phú Thọ	Nam	Kinh	Trường THCS Quyết Thắng				5.70	4.10	4.80	4.75	1.50	2.50		8.75	Trúng tuyển
124	280295	Đặng Hà Yến	Vy	28/02/2010	Bình Phước	Nữ	Dao	Trường PTDTBT TH&THCS Công Đa			1.00	5.80	6.00	6.10	3.75	4.50	2.00		11.25	Trúng tuyển
125	310697	Trần Phùng Tường	Vy	25/11/2010	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Trường THCS Vĩnh Lợi			1.00	5.90	5.30	5.50	3.00	3.50	3.50		11.00	Trúng tuyển
126	100554	Nguyễn Phương	Vy	28/12/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Bình Thuận				6.30	6.30	4.50	4.50	2.25	2.25		9.00	Trúng tuyển
127	260631	Chu Triệu	Vy	25/02/2010	Tuyên Quang	Nữ	Dao	Trường THCS Thái Hoà			1.00	5.80	5.30	6.00	2.50	3.00	1.75		8.25	Trúng tuyển
128	110354	Nguyễn Trần Bảo	Yến	18/12/2010	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Trường THCS Trung Môn				5.10	5.40	4.60	2.50	4.75	3.25		10.50	Trúng tuyển